

Dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán chi năm 2023	Ghi chú
A	B	1	2
	Tổng số (I+II)	186,032	
I	Trung tâm Giáo dục thường xuyên-Giáo dục nghề nghiệp	5,359	
II	Các đơn vị trường học thuộc huyện	180,673	
1	Trường Mầm non Bình Minh	4,573	
2	Trường Mầm non Sao Mai 1	4,454	
3	Trường Mầm non Sao Mai 2	3,093	
4	Trường Mầm non Hòa Mi 1	3,590	
5	Trường Mầm non Hòa Mi 2	2,538	
6	Trường Mầm non Sơn Ca	4,033	
7	Trường Mầm non Quảng Phước	4,618	
8	Trường Mầm non Đông Phú	2,970	
9	Trường Mầm non Xuân Dương	2,811	
10	Trường Mầm non Phú Thanh	3,352	
11	Trường Mầm non Kim Thành	3,090	
12	Trường Mầm non Quảng Thọ	4,256	
13	Trường Mầm non Quảng Lợi	4,532	
14	Trường Mầm non Quảng Thái	3,417	
15	Trường Mầm non Quảng Ngạn	3,192	
16	Trường Mầm non Quảng Công	2,669	
17	Trường Tiểu học số 1 Quảng Phú	5,701	
18	Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú	3,229	
19	Trường Tiểu học số 1 Quảng Vinh	4,666	
20	Trường Tiểu học số 2 Quảng Vinh	3,187	
21	Trường Tiểu học số 1 Thị trấn Sịa	4,855	
22	Trường Tiểu học số 2 Thị trấn Sịa	4,411	
23	Trường Tiểu học số 1 Quảng Phước	4,008	
24	Trường Tiểu học số 2 Quảng Phước	2,874	
25	Trường Tiểu học số 1 Quảng An	3,366	
26	Trường Tiểu học số 2 Quảng An	3,015	
27	Trường Tiểu học số 1 Quảng Thành	4,063	
28	Trường Tiểu học số 2 Quảng Thành	2,855	
29	Trường Tiểu học Quảng Thọ	5,055	
30	Trường Tiểu học số 1 Quảng Lợi	3,087	
31	Trường Tiểu học số 2 Quảng Lợi	3,894	
32	Trường Tiểu học Quảng Thái	3,796	

TT	Tên đơn vị	Dự toán chi năm 2023	Ghi chú
A	B	1	2
33	Trường Tiểu học Quảng Ngạn	4,356	
34	Trường Tiểu học Quảng Công	3,769	
35	Trường Trung học cơ sở Đặng Hữu Phổ	5,801	
36	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Đà	5,155	
37	Trường Trung học cơ sở Đặng Dung	7,421	
38	Trường Trung học cơ sở Ngô Thế Lân	4,121	
39	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Dật	4,821	
40	Trường Trung học cơ sở Đặng Tất	5,669	
41	Trường Trung học cơ sở Trần Thúc Nhẫn	4,424	
42	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Anh	4,544	
43	Trường Trung học cơ sở Lê Xuân	3,551	
44	Trường Trung học cơ sở Phạm Quang Ái	4,012	
45	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thế Phương	3,779	

Ghi chú:

1. Định mức chi năm 2023 được phân bổ theo lớp học:

- + Mầm non: Thị trấn 27tr/lớp/năm, xã 30tr/lớp/năm.
- + Tiểu học: Thị trấn 34tr/lớp/năm, xã 35tr/lớp/năm.
- + THCS: Thị trấn 30tr/lớp/năm, xã 32tr/lớp/năm.

Riêng các trường có số lớp dưới 12 trường/lớp thì được bổ sung thêm 20 tr/điểm trường thực tế.

Định mức trên đã gồm: Kinh phí mua sắm trang thiết bị có giá trị nhỏ phục vụ giảng dạy và học tập, duy tu, sửa chữa nhỏ, thường xuyên trường, lớp; kinh phí khen thưởng của UBND huyện cho tập thể và cá nhân ngành giáo dục thuộc huyện quản lý; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên do huyện tổ chức.

Đối với Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện: Định mức 17 triệu đồng/biên chế/năm.

2. Dự toán chi 2023 của các đơn vị chưa tính trừ 40% quỹ học phí, 10% tiết kiệm chi thường xuyên để lại cải cách tiền lương mới, dự toán của các trường học trên địa bàn đã bao gồm tiền lương của nhân viên cấp dưỡng, phụ cấp thâm niên ngành, Chi trả học bổng và hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi theo ND 105/2020/NĐ-CP, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 145/2018/NĐ-CP của Chính phủ, kinh phí mua sắm sách theo Chỉ thị 18 của TTCP và KH số 35 của UBND tỉnh về thay sách lớp 1-3, thiết bị dạy và học, sửa chữa thường xuyên và các khoản khác của ngành, tự chủ về tài chính như kinh phí khen thưởng, đào tạo, các hoạt động khác theo định mức phân bổ của tỉnh. Dự toán sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ các khoản như: Tăng cường CSVC 23,7tỷ; các chính sách, công tác khác của ngành,...